

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày 19 - 01 - 2022
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Chí T – Chủ Hộ kinh doanh TC; cư trú tại: K 2, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Chị Danh Như N, sinh năm 1997; cư trú tại k 2, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Chí T (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp ND, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp ND, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Danh Như N trình bày: Ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ Kinh doanh TC với anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc

thủy sản theo số lượng đặt hàng của anh V, chị K. Việc thanh toán công nợ được thực hiện dứt điểm vào cuối vụ tôm. Trong quá trình thực hiện, anh V và chị K thực hiện không đúng thỏa thuận, đến cuối vụ tôm không thanh toán hết công nợ. Theo cam kết thanh toán về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ký ngày 26/02/2021 thì anh V, chị K còn nợ ông T 284.116.000đ và cam kết thanh toán dứt điểm chậm nhất là ngày 06/3/2021, nhưng anh V, chị K không thực hiện như cam kết. Đến ngày 08/6/2021, anh V, chị K thanh toán cho ông T số tiền 30.000.000đ, còn nợ lại 254.116.000đ. Ngày 26/11/2021, anh V, chị K thanh toán ông T 11.000.000đ, còn nợ lại 243.116.000đ.

Nay ông T yêu cầu anh V và chị K trả số tiền 243.116.000đ, không yêu cầu tiền lãi suất chậm trả.

Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh chị không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ Kinh doanh TC khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K trả tiền mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản còn nợ là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh V và chị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V, chị K.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông T – Chủ hộ Kinh doanh TC có bán thức ăn tôm, các loại thuốc thủy sản cho anh V, chị K là thực tế có xảy ra. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ ông T có cung cấp “Cam kết thanh toán về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 26/02/2021”. Đối với anh V, chị K mặc dù biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng anh chị không có ý kiến, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét giấy cam kết thanh toán, Hội đồng xét xử thấy rằng: Số nợ mà anh V và chị K còn nợ ông T là 284.116.000đ, có ký xác nhận của chị K. Đối với việc anh V, chị K không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác yêu cầu của ông T và cũng không phản đối số tiền nợ mà ông T yêu cầu, như vậy sự việc này thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày 08/6/2021 và 26/11/2021, anh V, chị K thanh toán cho ông T lần lượt với số tiền là 30.000.000đ và 11.000.000đ, còn nợ lại 243.116.000đ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc anh V và chị K trả cho ông số tiền 243.116.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo khoản 3 Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định “Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông T xin rút yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi chậm trả. Xét thấy: Việc rút yêu cầu khởi kiện của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh V và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $243.116.000đ \times 5\% = 12.155.800đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 92; Điều 91; Điều 5; khoản 2 Điều 244; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ Kinh doanh TC.

1. Buộc anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền là 243.116.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu một trăm mười sáu ngàn đồng).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh TC về việc buộc anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K trả tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ.

3. Kể từ ngày ông Huỳnh Chí T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh V, chị K còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Ông Huỳnh Chí T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T 6.511.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011627 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Diễm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.155.800 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

